

ÂN ĐỨC sự hiện diện

HT. Thích Thiện Nhơn*

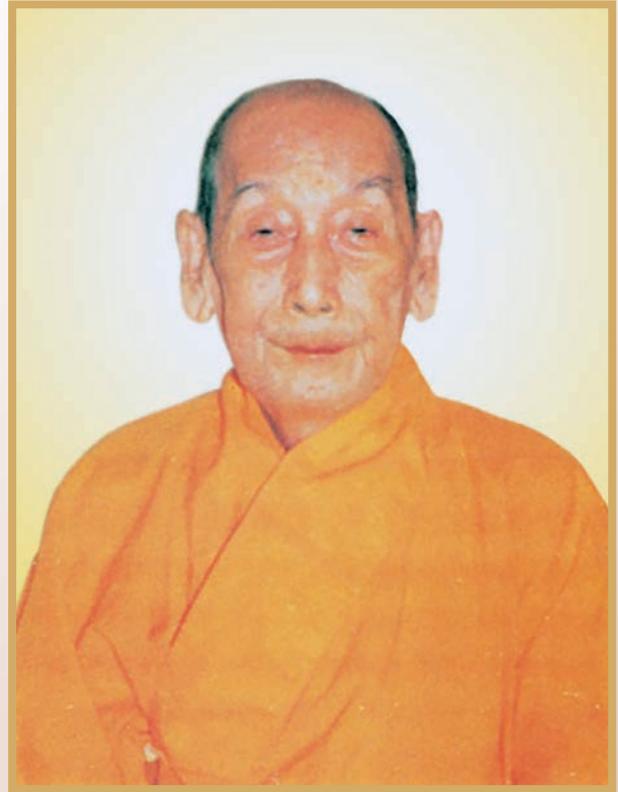


Lời tòa soạn: Nhân lễ tưởng niệm lần thứ 27 ngày cố Đại lão Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ viên tịch, Ban Biên tập Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo xin trân trọng giới thiệu đến quý Độc giả toàn văn bài viết của Hòa thượng Thích Thiện Nhơn - Chủ tịch HĐTS GHPGVN nhằm ghi nhớ công đức sâu dày của cố Đại lão Hòa thượng, thượng **Đức hạ Nhuận**.

1. MỞ ĐẦU

Sau chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử làm nên chiến thắng mùa xuân 30/4/1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội đã hợp thành một khối thống nhất. Đây cũng là cơ duyên, điều kiện tất yếu để thống nhất thành lập một tổ chức Giáo hội Phật giáo trong một nước Việt Nam thống nhất. Đồng thời, cũng là để đáp ứng nguyện vọng thống nhất Phật giáo Việt Nam của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đã có từ bao đời và kế thừa sự nghiệp 2000 năm của Phật giáo Việt Nam.

Năm 1980, chư Tôn Giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội, Hệ phái Phật giáo cả nước đã toàn tâm, toàn ý đi đến thống nhất Phật giáo Việt Nam, kết quả là một Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đã hình thành. Hòa thượng Thích Đức Nhuận - Quyền Hội trưởng Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, HT. Thích Đôn Hậu - Chánh Thư ký Xử lý Viện Tăng thống GHPGVNTN làm chứng minh, Hòa thượng Thích Trí Thủ - Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN



Đại lão HT. Thích Đức Nhuận - Đức Đệ nhất Pháp chủ Hội đồng Chứng minh GHPGVN

làm Trưởng ban Vận động, Quý Hòa thượng Thích Thế Long, Thích Trí Tịnh, Thích Bửu Ý, Thích Giới Nghiêm, Thích Minh Nguyệt làm Phó ban và các thành viên: HT. Thích Minh Châu, HT. Thích Thanh Tứ, HT. Thích Từ Hạnh, HT. Thích Giác Toàn, HT. Thích Thiện Tâm, NT. Thích Nữ Huỳnh Liên, NT. Thích Nữ Liễu Ánh, Cư sĩ Võ Đình Cường v.v...



Đại lão HT. Thích Đức Nhuận (Thứ 2 từ phải qua) tại Hội nghị thống nhất Phật giáo năm 1981. Ảnh: tư liệu



Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội - Một trong bốn Học viện Phật giáo Việt Nam hiện nay. Ảnh: Học viện

Qua một thời gian gần 02 năm, công tác hiệp thương, bàn luận, trao đổi về nội dung, chương trình hành động đã hoàn tất. Từ ngày 04 đến 07/11/1981, tại chùa Quán Sứ - Thủ đô Hà Nội, đã diễn ra Đại hội Thống nhất Phật giáo Việt Nam. Đại hội đã thành lập “Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, thông qua Hiến chương, thành phần lãnh đạo Trung ương Giáo hội, gồm Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự. Hòa thượng Thích Đức Nhuận được Đại hội suy tôn lên ngôi vị Pháp chủ đầu tiên GHPGVN; Hòa thượng Thích Trí Thủ được Đại hội suy cử làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ I GHPGVN.

2. NỘI DUNG

2.1. Những nguyện vọng đã thành hiện thực

Đại lão Hòa thượng được Đại hội suy tôn lên ngôi vị Pháp chủ đầu tiên của GHPGVN. Khác với thời phong kiến khi ngôi vị Tăng thống được nhà vua phong tặng, trong thời đại dân chủ ngày nay, Trưởng lão Hòa thượng được Đại hội, tức đại chúng suy tôn lên ngôi vị Pháp chủ. Tuy nhiên, với đức tính khiêm tốn nên ba lần Đại hội cung thỉnh, Ngài đều từ chối, cuối cùng Trưởng lão huấn thị, nếu Đại hội cung thỉnh Tôi vào ngôi vị Tôi cao lãnh đạo Giáo hội và thực hiện được tâm tư của Tăng Ni, Phật tử thì phải chấp nhận những đề nghị của Tôi và trình Chính phủ chấp thuận thi hành:

1. Được mở Trường Cao Cấp Phật học tại ba miền Nam, Trung, Bắc và các Trường Cơ bản Phật học tại các Tỉnh;
2. Tăng, Ni được phép xuất gia tu học tại các cơ sở tự viện;
3. Tín đồ Phật tử được tự do đi chùa lễ bái, sinh hoạt tín ngưỡng tại các cơ sở Tự viện trong cả nước.

Khi bế mạc Đại hội, vào yết kiến Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng, Trưởng lão lập lại 03 đề nghị trên và đã được Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng chấp thuận, sẽ thực hiện theo tôn ý và nguyện vọng của Hòa thượng.

39 năm qua, GHPGVN đồng hành cùng dân tộc thực hiện hoàn tất, có kết quả chương trình hoạt động của Giáo hội. Đến nay có 63 đơn vị tỉnh, thành Phật giáo trong cả nước (63/63), có 04 Học viện Phật giáo (cấp đại học), đào tạo được hàng chục ngàn sinh viên đã tốt nghiệp; có 35 trường Trung cấp Phật học; có 08 lớp Cao đẳng Phật học. Đã có trên 200 Tăng, Ni tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành Phật học và các ngành khác đã về nước, hiện đang công tác tại các cấp Giáo hội, ban viện Trung ương, Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh, thành và tham gia giảng dạy tại các Học viện,



Một góc chùa Hồng Phúc (Hòe Nhai), Ba Đình, Hà Nội. Ảnh: VnExpress

các khóa Đào tạo Giảng sư, các lớp Cao đẳng và Trung cấp Phật học. (Theo số liệu của Văn kiện báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ VIII).

Giáo hội không ngừng phát triển, về số lượng cũng như chất lượng. Cả nước có 53.941 Tăng Ni, trong đó:

- Bắc tông: 38.629

- Nam tông Khmer: 8.574

- Nam tông Kinh: 1.754

- Khất sĩ: 4.984

- Cả nước có 21.066 cơ sở Tự viện. Trong đó Bắc tông: 18.446, Nam tông Khmer 454, Nam tông Kinh 106, Tịnh xá 541, Tịnh thất 467, Niệm Phật đường 998, Tự viện Người Hoa 54 cơ sở.

2.2. Tông phong Pháp phái: Tông Tào Động tại Việt Nam

Tông Tào Động do Thiền sư Lương Giới thành lập tại Trung Quốc. Thiền sư Lương Giới là một trong năm hàng đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng, Tông này truyền đến Thiền sư Nhất Cú Trí Giáo là đời thứ 35. Thiền sư là người truyền Tông Tào Động vào Việt Nam đầu tiên, được xem như là Sơ Tổ Tông Tào Động. Tông Tào Động truyền đến Thiền sư Tâm Nghĩa Nhân Từ đời thứ 47 như sau:

1. Thiền sư Nhất Cú Trí Giáo.

2. Thiền sư Thủy Nguyệt Thông Giác Đạo Nam.

3. Thiền sư Chơn Dung Tông Diễn.

4. Thiền sư Tĩnh Giác, Từ Sơn Hành Nhất.

5. Thiền sư Bản Lai Thiện Thuận, Tĩnh Chúc Đạo Chu.

6. Thiền sư Viên Thông Lai Nguyên - Hải Điện Mật Đa.

7. Thiền sư Đạo Nguyên - Thanh Lăng - Khoan Dục Phổ Chiếu.

8. Thiền sư Thanh Đàm - Giác Đạo Tâm.

9. Thiền sư Lục Hoa Minh Chánh Hoằng Quang Giác Lâm Minh Liễu.

10. Thiền sư Thanh Như Chiếu Đạo Sinh Quang Lịch Minh Đạt.

11. Thiền sư Hồng Phúc Quảng Lự - Thích Đường Đường, Như Như.

12. Thiền sư Hòa Thái, Chính Bình, Thích Bình Bình Vô Tướng.

13. Thiền sư Tâm Nghĩa, Thích Nhân Từ.

Đặc biệt, chùa Hồng Phúc (Hòe Nhai) là nơi lập cước hành đạo của Thiền sư Thông Giác, Hồng Phúc - Như Như. Chùa Hồng Phúc là Tổ đình của Tông Tào Động, do cố Trưởng lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Trụ trì, là đời thứ 10 của Tổ đình Hồng Phúc - Tông Tào Động tại Việt Nam, theo dòng kệ Tông Tào Động như sau:

*Tịnh Trí Thông Tôn Từ Tánh Hải.
Khoan Giác Đạo Sinh Quang Chính Tâm.
Mật Hạnh Nhân Đức Xưng Lương Tuệ.
Đăng Phổ Chiếu Hoằng Pháp Vĩnh Trường.*
(Hòa thượng Kim Cương Từ)

*Tịnh Trí Thông Tông
Từ Tánh Hải Khoan
Giác Đạo Sinh Quang
Chính Tâm Mật Hạnh
Nhân Đức Vi Lương
Tuệ Đăng Phổ Chiếu
Hoằng Pháp Vĩnh Trường.*
(Hòa thượng Thích Thanh Từ)

Qua đó, các chùa Hồng Phúc (Hòe Nhai), Hàm Long (Bắc Ninh), Trần Quốc, chùa Thiên Trúc (Hà Nội), Bích Động (Bắc Ninh), chùa Thái Lai, chùa Vạn Long (Hải Phòng), chùa Thiên Mục (Huế), chùa Pháp Hoa, chùa Nam Thiên Nhất Trụ, chùa Phước Hải (TP. Hồ Chí Minh),

Chùa Đồng Đắc, Non Nước, chùa Phúc Chính - Ninh Bình, chùa Quảng Bá, chùa An Phú - Hà Nội v.v... là Sơn môn Tông Tào Động, tu học và phát triển ổn định từ xưa đến nay. Nhất là dưới thời Trưởng lão Hòa thượng khi còn là hàng Giáo phẩm Phật giáo Ninh Bình, Thủ đô Hà Nội, đến Pháp chủ GHPGVN từ năm 1981-1993. Công đức ấy vô cùng to lớn, sâu dày trong sự nghiệp truyền trì Tông phong Pháp phái của Trưởng lão Hòa thượng đối với Phật giáo Việt Nam xưa cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay.

2.3. Kế thừa Pháp môn tu tập

Trưởng lão Hòa thượng Pháp chủ tu tập theo Pháp môn Thiền định, dòng Tào Động, như Công án “Phản văn văn Tự tánh” (nghe lại tánh nghe của mình), được trình bày trong Kinh Lăng Nghiêm, do Bồ tát Quán Thế Âm thuyết, Đức Văn Thù và Phật ấn chứng, lưu truyền đến ngày nay. Thời trung đại, Phật hoàng Trần Nhân Tông cũng huấn thị: “*Hãy quán xét lại chính mình là bốn phận của mỗi người, không do người khác làm thế được*”; và thời hiện đại, Thiền sư Hương Hải đã nhấn mạnh: “*Hàng ngày nên sát lại mình. Xét nét cho cùng chớ dễ khinh. Không tìm tri thức ở trong mộng. Mật Thầy sẽ thấy trên mặt mình*”. Từ ba ý chỉ ấy, Trưởng lão Hòa thượng cô đọng lại thành bài kệ, cũng là Pháp

tu chính của Trưởng lão Hòa thượng: “*Một niềm xoay lại tánh nghe. Muôn sự buông xuôi chỉ tính nghe. Nghe lắng cho sâu không nghe cảnh. Cảnh rời vẫn tánh, nghe tính nghe*” mà Hòa thượng là người thực hành nghiêm mật, cho đến khi quả mãn, Pháp tu ấy được minh thị như sau:

*Khi mới nghe tiếng động
Không chạy theo tiếng động
Mà xoay lại tánh nghe
Vì thế hai thứ tương
Động và tịnh không sinh
Như vậy tăng tiến dần
Tính nghe, tiếng không còn
Nhưng không trụ chỗ hết
Biết, được biết là không
Đến chỗ viên mãn cùng cực
Song vẫn còn cái không
Nên diệt không và biết không
Cả hai không còn cái diệt
Khi sinh và diệt đã hết
Thì sự vắng lặng hiện lên
Là chứng được Tánh nghe.*

(Sơ ư Văn trung. Nhập lưu vong sở. Sở nhập ký tịch. Động tịnh nhị tướng. Liễu nhiên bất sinh. Như thị tiệm tăng. Văn, sở văn tận. Tận văn bất trụ. Giác, sở, giác không. Không tính cực viên. Không, sở không diệt, Sinh diệt ký diệt. Tịch diệt hiện tiền).

(*Kinh Thủ Lăng Nghiêm*)

Như vậy, có 5 giai đoạn: 1. Bắt đầu từ khi cái nghe đối âm thanh, không sinh tâm phân biệt theo âm thanh, nên âm thanh tự vắng lặng, song vẫn còn cái nghe; 2. Đến khi cái nghe cũng hết, nhưng vẫn còn cái hết; 3. Tiếp tục loại trừ cái hết, nhưng vẫn còn cái biết hết; 4. Nên nỗ lực đoạn trừ cái biết hết, song vẫn còn sự biết không; 5. Cuối cùng phải trừ khử cái không, nên không không còn. Vì vậy, vọng niệm không còn, nên Chơn tâm tự hiện. Cũng như câu bản nước đục, câu bản đã tự lắng xuống thì nước trong xanh hiển hiện. Như Xuyên Công Thiền sư nói: “*Gió cuốn mây đen về biển cả. Một vầng trăng sáng giữa trời không*” (Vô hạn đã vân phong quyển tận. Nhất luân minh nguyệt chiếu thiên không).

Sự hiện diện của Hòa thượng đơn giản chỉ có thể thôi, nhưng ý nghĩa vô cùng quan trọng, vô cùng thâm thúy và chan hòa bất tận. Hòa thượng không

đi nhiều, không nói nhiều, không làm nhiều nhưng là tất cả. Vì sao? Vì người xưa đã nói: “Bậc hiền nhân trí đức, chỉ cần nhìn qua cửa sổ, nhưng đã quán thông cả thiên hạ. Chỉ cần rảo bước chốn liêu phòng, nhưng dấu ấn, âm ba chan hòa khắp cả mọi nơi” (Khổng Tử, Mạnh Tử). Tại sao? Vì Hòa thượng đã đi bằng tâm, nói bằng tâm và hành động bằng tâm, nên Tâm Tâm giao hợp, cảm thông và thấm nhuần ân đức hộ trì của Hòa thượng, nên biết bao Phật sự của Giáo hội đều được thành tựu như ý, nhất là Tăng Ni, Phật tử Việt Nam cảm thấy ấm lòng, an dạ tu tâm, hành đạo và càng củng cố niềm tin Đạo Pháp. Quả thật, như Cổ đức nói: “Duyên xưa biết mấy nhiều đàng. Bây giờ xem lại rõ ràng là đây”.

Sự hiện diện của Hòa thượng trong liêu phòng thanh vắng, trầm ngâm tư duy, quán chiếu, thân tâm thanh tịnh, là một sức sống, niềm tin cho Tăng thân và Pháp thân đại chúng, hàng môn nhơn đệ tử và những ai có duyên bái kiến Hòa thượng nơi phương trượng Tổ đình Hồng Phúc (Hòe Nhai), để rồi càng chiêm nghiệm, quán chiếu theo tinh thần Kinh Lăng Nghiêm với chánh mạch “Phản văn văn tự tính” và ý chỉ của Hương Hải Thiền sư: “Hằng ngày nên quán sát lại mình. Xét nét cho cùng chớ dễ khinh. Không tìm tri thức ở trong mộng. Mặt Thầy sẽ hiện trên mặt mình”.

Chính từ những ý nghĩa ấy, mà Hòa thượng đã hiện diện trong lòng Tăng Ni, Phật tử Việt Nam và các Tỉnh, Thành hội Phật giáo. Những lúc Hòa thượng Pháp thể khiêm an, chư Tôn Giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam vào bái kiến Hòa thượng tại Bệnh viện Việt Xô, Hòa thượng khuyên nên tinh tiến tu hành theo Pháp quán Phản văn tự tính, nếu không được thì phải tu theo phép của hàng Bồ tát là trải qua 52 địa vị Tam hiền, Thập thánh, Đẳng giác Phật quả để giữ gìn thiện căn công đức, để tô bồi Đạo pháp, vững bước trên đường hành đạo và mãi hiện diện trong Chánh pháp, với Pháp thân bất diệt của người tu. Những lời khuyên đơn giản, trầm tĩnh, thâm thấu của Hòa thượng là những chất liệu quý để nuôi dưỡng Giới thân Huệ mạng cho hàng vạn Tăng Ni, Phật tử. không những đời này mà cho đến vô lượng đời sau cho đến khi giải thoát hoàn toàn. Nhất là tinh tiến hơn nữa trên lộ trình phụng sự Đạo pháp, phụng vụ Giáo hội và chúng sinh, như Tổ Quy Sơn đã dạy: “Nguyện bách kiếp thiên sanh đồng vi Pháp tử”.



4. LỜI KẾT

Thế rồi, 27 năm đã trôi qua, kể từ ngày Trưởng lão Hòa thượng trở về thế giới Niết bàn vô tung bất diệt, không còn hiện hữu để chứng kiến sự phát triển hưng thịnh của GHPGVN mà Hòa thượng hằng mong ước. Song công đức và sự hiện diện của Hòa thượng trong lòng Tăng Ni, Phật tử GHPGVN và trang sử vàng son của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại vẫn còn sống mãi với thời gian vô cùng, không gian vô tận. Quả thật:
*“Dù cho Hòa thượng đi xa
 Quê hương vẫn giữ bao la bóng Ngài
 Pháp thân lồng lộng hiển bày
 Vườn hoa Hồng Phúc hương bay ngút ngàn”.*

* HT. Thích Thiện Nhơn - Chủ tịch HĐTS GHPGVN.

Tài liệu tham khảo:

- Kỷ yếu Đại hội Phật giáo Toàn quốc kỳ 1 (1981), kỳ 2 (1987).
- Kỷ yếu Tang lễ Đức Đệ nhất Pháp chủ (1994)..
- Kỷ yếu Hội thảo kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long Hà Nội (THPG TP. Hà Nội, xuất bản 2010).
- Kỷ yếu Hội thảo Kỷ niệm 30 năm thành lập GHPGVN (VP TUGH xuất bản năm 2011).
- Văn kiện báo cáo Tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017-2022).
- Lược sử Phật giáo Hải Phòng (HT. Kim Cương Từ).
- Chùa Trấn Quốc (HT. Kim Cương Từ).
- Những bài viết của HT. Kim Cương Từ.
- Thiền sư Việt Nam (HT. Thích Thanh Từ).
- Thiền phả (Tư liệu chùa Hồng Phúc).
- Kinh Thủ Lăng Nghiêm...